

THỰC TRẠNG VIỆC PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC NHẬN THỨC CỦA TRẺ 5-6 TUỔI VỀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

ThS. NGUYỄN THỊ LAN ANH*

Việc phát huy tính tích cực nhận thức (TTCNT) nói chung và TTCNT thông qua hoạt động nhận thức (HĐNT) nói riêng của trẻ được phát huy càng sớm càng giúp trẻ thực hiện tốt và chủ động trong đề nhận thức các sự vật hiện tượng và giải quyết tốt các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Khảo sát thực trạng phát huy TTCNT tại các trường mầm non (MN) sẽ cung cấp các tư liệu chính xác để tổ chức quá trình giáo dục hợp lí và hiệu quả.

1. Khái quát về khảo sát

Chúng tôi đã khảo sát 30 GV dạy lớp mẫu giáo lớn 5-6 tuổi tại ba trường MN tại Hà Nội: Lý Thái Tổ 1, Lý Thái Tổ 2 (thuộc Vinaconex), Tuổi Hoa (quận Hoàn Kiếm) và 50 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi lớp MGL 5-6 tuổi trường MN Lý Thái Tổ 1 (Thời gian từ 30/3/2012-29/4/2012). *Nội dung khảo sát:* - Nhận thức của GV về tầm quan trọng và vai trò của việc phát huy TTCNT của trẻ; - Nội dung hoạt động khám phá các HTTNT qua hoạt động nhận thức (HĐNT); - Phương pháp và biện pháp GV đã sử dụng để phát huy TTCNT của trẻ về các HTTNT qua HĐNT; - Những thuận lợi và khó khăn để phát huy TTCNT của trẻ về các HTTNT qua HĐNT; - Những đề xuất và kiến nghị của GV để phát huy TTCNT của trẻ về các HTTNT qua HĐNT.

Phương pháp khảo sát: phối hợp nhiều phương pháp để thu thập và xử lí thông tin: quan sát, trò chuyện với trẻ và GV đứng lớp...

* Các tiêu chí (TC) đánh giá

- *Về thái độ nhận thức:* 1) Biểu hiện về nhu cầu nhận thức; 2) Biểu hiện về hứng thú nhận thức; 3) Biểu hiện của sự tự giác tích cực

- *Về khả năng nhận thức:* 1) Khả năng huy động các giác quan, các thao tác tư duy tham gia vào quá trình khám phá như quan sát, so sánh, phân loại, thí nghiệm, đối chiếu, dự đoán...; 2) Khả năng biểu đạt suy nghĩ, hiểu biết bằng các cách khác nhau và ngôn ngữ nói là chủ yếu; + 3) Khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết các nhiệm vụ nhận thức.

- *Về ý chí và khả năng sáng tạo trong giải quyết nhiệm vụ nhận thức:* 1) Độc lập, tự chủ giải quyết các

nhiệm vụ nhận thức; 2) Sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ; 3) Sáng tạo.

* *Cách đánh giá và cho điểm:* + TC 1: 2 điểm; + TC 2: 2 điểm; + TC 3: 1 điểm.

* *Cách xếp loại mức độ TTCNT của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời về các HTTNT:* Rất cao: từ > 12-15 điểm; Cao: từ > 9-12 điểm; Trung bình: từ > 6-9 điểm; Thấp: từ > 3-6 điểm; Rất thấp: từ 0 < 3 điểm.

2. Kết quả và phân tích kết quả khảo sát

1) Đối với GV

a) *Nhận thức về vai trò của GV trong nhiệm vụ phát huy TTCNT cho trẻ MG.* 100% GV cho rằng, muốn phát huy TTCNT của trẻ MG, GV phải là người tạo tình huống, kích thích trẻ hoạt động tham gia quá trình tư duy. Đồng thời, GV không chỉ tạo tình huống mà còn là người cung cấp, giảng giải những thông tin mà trẻ chưa biết (48,31% ý kiến), trên cơ sở đó trẻ sẽ tham gia vào quá trình tìm hiểu, khám phá sự vật, hiện tượng và có những thắc mắc và mong muốn giải đáp khi cần thiết.

b) *Ý kiến của GV về biểu hiện TTCNT của trẻ trong HĐNT.* Đa số GV cho rằng, TTCNT của trẻ được thể hiện rõ nhất qua các biểu hiện cụ thể như: hào hứng khi tiếp xúc, tìm hiểu, khám phá các SV, HT xung quanh (90%), hay đặt câu hỏi, nêu thắc mắc và yêu cầu giải đáp (93,3%); chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu, khám phá (80%); tích cực biểu đạt suy nghĩ, sử dụng các giác quan, các thao tác tư duy (83,3%); hiểu biết bằng lời (86,7%); vận dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm để giải quyết nhiệm vụ nhận thức (83,3%). Đây là những biểu hiện rất dễ nhận thấy ở trẻ MN. Có một số GV (63,3%) cho rằng, trẻ ở độ tuổi này có thể biểu hiện TTCNT bằng khả năng sáng tạo khi giải quyết nhiệm vụ nhận thức. Như vậy, GV đã hiểu được những biểu hiện rõ nét về TTCNT của trẻ MG, đó là sự nỗ lực, mong muốn giải quyết nhiệm vụ nhận thức đạt hiệu quả cao, bằng cách huy động các chức năng tâm lí nhận thức, đặc biệt là chức năng tư duy...

* Trường mầm non Lý Thái Tổ - Vinaconex

c) Ý kiến của GV về những lĩnh vực khám phá khoa học (KPKH) thuận lợi cho việc phát huy TTCNT của trẻ MGL. Yếu tố tốt nhất để phát huy TTCNT của trẻ là thông qua các hoạt động "khám phá thế giới thực vật" (66,7%); hiện tượng thiên nhiên (76,7%); thí nghiệm, thực nghiệm" (66,7%). Còn khám phá thế giới động vật, phương tiện giao thông ít được chú ý hơn (33,3%), vì còn phụ thuộc vào yếu tố vùng, miền. Như vậy, tính chất, đặc điểm của các sự vật trong HTTN là điều cần trang bị trước nhất vì nó phù hợp với nhận thức của trẻ nên dễ gây được sự chú ý, hào hứng của trẻ khi tham gia các hoạt động.

d) Ý kiến của GV về thuận lợi, khó khăn khi tổ chức HĐNT cho trẻ MN. Tất cả GV khi được hỏi ý kiến đều cho rằng, về tài liệu, thuận lợi và khó khăn trong phân hướng dẫn là như nhau 43,3%. Về GV, 96,7% đạt chuẩn đó là thuận lợi lớn nhất, chính vì vậy GV đều có kinh nghiệm tổ chức HĐNT cho trẻ và có những đổi mới, sáng tạo trong phương pháp. Chỉ có 26,7% là chưa kịp thời đổi mới phương pháp. Về phía trẻ, khó khăn đầu tiên và lớn nhất đối với GV là trẻ nhận thức chưa đồng đều (70%). Tuy nhiên sự hứng thú (80%) và số lượng trẻ vừa phải (60%) trong quá trình hoạt động đã phần nào làm giảm được bớt áp lực cho GV. Khó khăn đối với đa số các trường MN hiện nay, đó là phương tiện, thiết bị đồ dùng cho trẻ khám phá, thí nghiệm, thực nghiệm chiếm 60%, vì vậy thời gian hoạt động luôn bị "cháy", điều này ảnh hưởng rất nhiều đến phát huy TTCNT của trẻ trong hoạt động. Tuy nhiên, với môi trường hoạt động có không gian có phần thuận lợi hơn đã giúp cho quá trình tổ chức HĐNT của GV bớt tẻ nhạt.

đ) Các biện pháp GV sử dụng để phát huy TTCNT của trẻ trong HĐNT. Biện pháp trò chuyện gợi mở, tạo môi trường phong phú được GV sử dụng thường xuyên nhất trong quá trình tổ chức cho trẻ khám phá về các HTTN qua HĐNT, chiếm 80%- 83,3%, chứng tỏ đây là biện pháp phù hợp và dễ thực hiện trong trường MN. Bên cạnh đó, tạo tình huống có vấn đề cũng là biện pháp rất quan trọng để phát huy TTCNT của trẻ cũng được GV áp dụng khá tốt (70%). Tuy nhiên, sử dụng thí nghiệm, thực nghiệm là biện pháp rất quan trọng trong HĐKP lại được GV sử dụng ít nhất (50%), với lí do họ gặp khó khăn trong việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm trong khi nhà trường chưa có sự đầu tư thỏa đáng cho hoạt động này. Quan sát thực tế, chúng tôi thấy thí nghiệm GV còn mô tả, giảng giải, số trẻ được trực tiếp làm thực hành thí nghiệm chưa nhiều. Do đó, sử dụng biện

pháp này gây được hứng thú cho trẻ nhưng chưa thực sự phát huy được TTCNT của trẻ. Ngoài ra, các biện pháp khác được GV đưa vào là 16,7%. Như vậy, nhận thức của GV về các biện pháp phát huy TTCNT khá hoàn chỉnh, GV biết thường xuyên kết hợp các biện pháp một cách có hiệu quả.

Qua khảo sát thực trạng việc phát huy TTCNT của trẻ MG 5-6 tuổi về các HTTN qua HĐNT trên, chúng tôi nhận thấy GV đã có những nhận thức và đánh giá khá chính xác về biểu hiện của TTCNT, họ đánh giá cao biểu hiện về sự hứng thú, tích cực, ham tìm hiểu, khám phá, hay đặt câu hỏi... của trẻ hơn các biểu hiện khác như sự nỗ lực, độc lập, tự chủ, sáng tạo... Các biện pháp GV sử dụng để phát huy TTCNT của trẻ về các HTTN qua HĐNT khá đa dạng. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các biện pháp khác nhau, chất lượng sử dụng các biện pháp còn chưa cao, cách thức tổ chức chưa thật hợp lí và còn những khó khăn nhất định về khách quan, chủ quan dẫn tới việc phát huy TTCNT của trẻ chưa thật đạt hiệu quả như mong muốn.

2) Đối với trẻ MG. Để khảo sát mức độ phát huy TTCNT của trẻ MG 5-6 tuổi trong hoạt động khám phá HTTN, chúng tôi sử dụng phương pháp trò chuyện với trẻ và dự giờ HĐNT do GV tổ chức. Qua điều tra, có thể thấy rằng: trẻ có hứng thú cao với nước, tiếp đó là chơi với cây cối, tiếp sau là các vật thể rắn (như đất, sỏi, cát, đá...), không khí, và sau cùng là các hiện tượng thời tiết. Điều này, cũng rất dễ hiểu vì ở những trò chơi này, trẻ có nhiều cơ hội hoạt động, mặt khác chúng lại dễ nhận biết, dễ phát hiện,... Khi được hỏi vì sao thích chơi với nước, cây cối, đa số các trẻ đều trả lời là vì có nhiều trò chơi thú vị, được chơi thoải mái, nhưng vì ở độ tuổi này, trẻ chưa biết nhiều về các hiện tượng thời tiết như không khí, sấm, chớp... nên không thích các trò chơi về thời tiết.

Mức độ biểu hiện TTCNT của trẻ 5-6 tuổi trong HĐKH về HTTN qua HĐNT

Số trẻ	Mức độ biểu hiện TTCNT theo từng TC (Tính theo điểm)								
	TĐNT			KNNT			YCST		
	TC1	TC2	TC3	TC1	TC2	TC3	TC1	TC2	TC3
48	1,67	1,2	0,9	1,46	1	0,76	1,15	1	0,59
XTC	3,77			3,22			2,74		
X	3,24								

Bảng trên cho thấy, đa số trẻ đều có biểu hiện TTCNT trong HĐKH về HTTN song còn ở mức độ chưa cao, cụ thể ĐTB đạt 3,24. Có thể thấy biểu hiện về TTCNT của trẻ là không có sự chênh lệch đáng kể

giữa các TC. Tuy nhiên, biểu hiện về ý chí sáng tạo của trẻ có ĐTB thấp hơn cả (đạt 2,74 điểm), biểu hiện về TĐNT có ĐTB cao nhất (đạt 3,77 điểm). Điều đó chứng tỏ giữa các TC có mối quan hệ ảnh hưởng và chi phối lẫn nhau.

ĐTB của từng TC cụ thể cũng có sự chênh lệch. Cụ thể:

* *TC đánh giá biểu hiện về TĐNT:* 1) Biểu hiện về nhu cầu nhận thức: ĐTB là 1,67 (ở mức độ trung bình); 2) Biểu hiện về hứng thú nhận thức ĐTB là 1,2 (mức độ hơi thấp); - 3) Biểu hiện về sự tự giác, tích cực ĐTB là 0,9 (mức độ thấp).

* *TC đánh giá biểu hiện KNNT:* 1) Khả năng huy động các giác quan, các thao tác tư duy đạt 1.46 điểm (mức độ trung bình); 2) Khả năng biểu đạt bằng lời nói và bằng các cách khác đạt 1 điểm (ở mức độ trung bình yếu); 3) Khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào việc giải quyết nhiệm vụ nhận thức đạt 0,76 (mức độ thấp).

* *TC đánh giá biểu hiện về ý chí sáng tạo:* 1) Biểu hiện về độc lập, tự chủ của trẻ trong quá trình giải quyết nhiệm vụ nhận thức đạt 1,15 (mức độ trung bình); 2) Biểu hiện về sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của trẻ đạt 1 điểm (mức độ trung bình); 3) Biểu hiện về sự sáng tạo của trẻ đạt 0,59 (mức độ thấp).

3. Khảo sát về phát huy TTCNT của trẻ MN 5-6 tuổi tại một số trường trên địa bàn Hà Nội cho thấy,

GV có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc phát huy TTCNT cho trẻ MG trong hoạt động khám phá các HTTNT qua HĐNT. GV đã sử dụng nhiều biện pháp để nhằm phát huy TTCNT cho trẻ, song cách sử dụng các biện pháp còn chưa thật hợp lí, chưa khai thác sâu và triệt để, còn hời hợt nên chưa khơi gợi được hứng thú của trẻ trong hoạt động nhận thức, do đó cũng chưa phát huy được hết TTCNT của trẻ. GV thường coi trọng kết quả hơn quá trình nên còn gặp lúng túng trong việc tổ chức cho trẻ khám phá khoa học nhằm phát huy TTCNT của trẻ về HTTNT. □

Tài liệu tham khảo

1. Đào Thanh Âm (chủ biên). **Giáo dục học mầm non** (tập I, II, III). NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Thị Hòa. **Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi học tập**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2007.
3. Ngô Công Hoàn. **Tâm lí học trẻ em**. NXB Hà Nội, 1995.

SUMMARY

Positive perceptions as varies of active learning for preschool children. To promote positive perceptions is the talk of teacher. To Survey the situation of active learning to help teacher and manager knows the strengths and weaknesses of the educational establishments which provide measures to achieve greater efficiency.

Tìm hiểu khó khăn tâm lí...

(Tiếp theo trang 26)

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi đề xuất một số **kiến nghị** TGTL cho HS Trường THPTDTNT TP. Sơn La, giúp các em giảm bớt khó khăn và tự tin hơn trong học tập, trong cuộc sống: - Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm thường xuyên quan tâm, gần gũi, phát hiện những KKTL mà các em đang gặp phải, qua đó, tìm cách giúp các em (thông qua các giờ học trên lớp, giờ tự học tại kí túc xá, các sinh hoạt tập thể...); - Nhà trường kết hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt cho HS về các chuyên đề học tập, hướng nghiệp, giao tiếp ứng xử... giúp các em hiểu biết và tự tin hơn trong học tập và cuộc sống; - Cùng với học tập, nhà trường nên tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể để HS các dân tộc được hoạt động cùng nhau, giúp các em xây dựng tình bạn lành mạnh, trong sáng và chia sẻ, trợ giúp nhau khi gặp khó khăn; - Bộ GD-ĐT và các cơ quan chức năng nên xem xét, tạo điều kiện cho

việc mở Phòng Tâm lí học đường tại các trường THPT hoặc theo cụm trường để TGTL một cách có hiệu quả cho HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Minh Đức. **Giáo trình tham vấn tâm lí**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.
2. Dương Diệu Hoa - Vũ Khánh Linh - Trần Văn Thức. "Khó khăn tâm lí và nhu cầu tham vấn của học sinh trung học phổ thông". Tạp chí *Tâm lí học*, số 2/2007.
3. Lê Văn Hồng (chủ biên). **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1998.

SUMMARY

Most students of boarding schools in Son La City have had psychological difficulties in the areas of academic, vocational orientation, the relationship... the psychological difficulties have affected learning and to students' lives in many ways. Students have needed of assistance in the field of psychology. From this, we propose a number of measures to help students, to help them to reduce the difficulty and more confidence in learning, and in life.